Tương Ưng Thọ (Vedanā Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

36. TƯƠNG ƯNG THỌ ¡VEDANÃSAMYUTTA)

PHÀN MỘT

PHẨM CÓ KỆ (SAGÃTHÂVAGGA)

I. KINH THIỀN ĐỊNH (Samãdhisuttà) (S. IV. 204)
249. Này các Tỷ-kheo, có ba thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, bất khô bât lạc thọ. Dây, này các Tỷ-kheo? là ba thọ.
Vị đệ tử đức Phật,
Định, tỉnh giác, chánh niệm,
Hiểu rõ ràng các thọ?
Và xuất ly các thọ.
Chỗ này chúng đoạn diệt,
Con đường đến đoạn diet,
Tỷ-kheo đoạn các thọ,
Không khát ái? tịch tịnh.
II. KINH AN LẠC (Sukhasuttà) (S IV. 204)
250. Này các Tỷ-kheo, có ba thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ? khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Đây, này các Tỷ-kheo, là ba thọ.
Lạc thọ hay khổ thọ, cùng bất Idiổ bất lạc,
Nội thọ và ngoại thọ,
Phàm có cảm thọ gì,
Biết được: uĐây là kh6”
Hư ngụy1 và biến hoại,
Thấy xúc, xúc biến diệt, ở đây5 sống ly tham.
1 Xem .143, 146.

866 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IV. THIÊN SÁU XỨ

II. KINH ĐOẠN TẬN (Pahãnasutta) (5. IV. 205) 251. Này các Tỷ-kheo5 có ba thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Này các Tỷ-kheo5 tham tùy miên đối với lạc thọ cần phải đoạn tận. Sân tùy miên đối với khổ thọ cần phải đoạn tận. Vô minh tùy miên đối với bất khổ bat lạc thọ cân phải đoạn tận. Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo đoạn tận tham tùy miên đối với lạc thọ, đoạn tận sân tùy miên đối với khổ thọ, đoạn tận vô minh tùy miên đối với bất khổ bất lạc thọ; thời này các Tỷ-kheo, sự từ bỏ tham tùy miên của Tỷ-kheo được gọi là chánh kiến, ái được đoạn tận? kiết sử được hủy hoại. Với minh kiến chơn chánh đối với ngã mạn (sammã mãnãbhisamayă), vị ấy đoạn tận khổ đau. Nếu cảm giác lạc thọ, Không tuệ tri cảm thọ, Đây gọi tham tùy miên, Không thấy rõ xuất ly. Nêu cảm giác khô thọ, Không tuệ tri cảm thọ? Đây gọi sân tùy miên, Không thấy rõ xuất ly. Với bất khổ bất lạc, Bậc Đại trí thuyết giảng,2 Neu hoan hỷ

thọ ấy5 Không thoát được khổ đau. Vị Tỷ-kheo nhiệt tình9 Tỉnh giác, không cuồng trí, Đối với tất cả thọ, Bậc Hiền trí liễu tri. Vị ấy liễu tri thọ5 Hiện tại không lậu hoặc, Thân hoại, bậc Pháp trú, Đại trí vượt ước lường. IV. KINH Vực THẲM (Pãtãỉasutta) (5. IV. 206) 252. Kẻ vô văn phàm phu nói như sau: "d giữa biển lớn có vực thẳm." Nhimg ở dây, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu đối với việc không có, không xảy ra, lại nói: "d giữa biển lớn có vực thẳm.,, Này các Tỷ-kheo? đồng nghĩa với các khổ thọ về thân là vực thẳm này. Kẻ vô văn phàm phu, khi cảm giác khổ thọ về thân, thời sầu muộn, than

2XemKS. III. 121.

vãn, khóc lóc, đâm ngực, đi đên bât tỉnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kẻ vô văn phàm phu không đứng lên trên vực thăm, không đạt tới chỗ chân đứng.3 Còn bậc đa văn Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo5 khi cảm giác khổ thọ về thân, khôĩiệ sầu muộn, không than vãn, không khóc 16c, không đấm ngực? không đi đen bất tỉnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là bậc đa văn Thánh đệ tử đã đứng lên trên vực thẳm, đã đạt tới chỗ chân đứng. Ai không chịu đựng nổi5 Các khổ thọ khởi lên, Thân đau5 hại mạng sống, Cảm xúc khiến run rẩy. Ai than vãn, khóc lóc, Suy nhược, thiếu kiên cường, Không đứng trên vực sâu, Không đạt chỗ chân đứng. Ai có thể chịu đựng Các khổ thọ khởi lên, Thân đau, hại mạng sống, Cảm xúc không run rẩy, Vị ấy vượt vực sâu, Đạt tới chỗ chân đứng. V. KINH CẦN PHẢI QUÁN KIẾN (DaỊỊhabbasutta) (5. IV. 207) 253. Này các Tỷ-kheo5 có ba cảm thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Lạc thọ, nàỵ các Tỷ-kheo, cần phải thấy là khổ. Khổ thọ, cần phải thấy là mũi tên. Bất khổ bất lạc thọ, cần phải thấy là vô thường. Khi nào? này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo thấy được lạc thọ là khổ, thấy được khổ thọ là mũi tên, thấy được bất khổ bất lạc thọ là vô thuờng; thời này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo có chánh kiến, ái được đoạn tận, kiết sử được hủy hoại. Với minh kiến chơn chánh đối với ngã mạn, vị ấy đoạn tận khổ đau. Ai thấy lạc là khổ, Thấy khổ là mũi tên, Với bất khổ bất lạc, Thấy thọ là vô thường, Tỷ-kheo ấy chánh kiến, Liễu tri các cảm thọ. Vị ấy liễu tri thọ5 Hiện tại không lậu hoặc, Mạng chung, bậc Pháp trú, Đại trí vượt ước lường.

3 Xem s. I. 47.

VI. KINH VỚI MŨI TÊN (Sallasuttd) (S IV. 207) 254. Này các Tỷ-kheo5 kẻ vô văn phàm phu, cảm thọ cảm giác lạc thọ5 cảm thọ cảm giác khổ thọ5 cảm thọ cảm giác bat khổ bất lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, bậc đa văn Thánh đệ tử cũng cảm thọ cảm giác lạc thọ5 cảm thọ cảm giác khổ thọ? cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ. Ở dây, này các Tỷ-kheo, thế nào là đặc thù? thế nào là thù thắng/ thế nào là sai biệt giữa bậc đa văn Thánh đệ tử và kẻ vô văn phàm phu? Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu khi cảm xúc khô thọ, sâu muộn, than vãn, khóc I6c, đâm ngực? đi đên bât tỉnh. Vị ây cảm giác hai cảm thọ, cảm thọ về thân và cảm thọ về tâm. Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bị người ta bắn với mũi tên9 rồi họ bắn người ấy với mũi tên thứ hai. Như vậy, này các Tỷ-kheo? người

ấy cảm giác cảm thọ cả hai mũi tên. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu khi cảm xúc khổ thọ, thời sầu muộn? than vãn, khóc lóc, đấm ngực? đi đến bất tỉnh. Người ấy cảm giác hai cảm thọ? cảm thọ về thân và cảm thọ về tâm. Cảm xúc bởi khổ thọ ấy? người ấy cảm thấy sân hận (paḷighă)^ Do cảm thấy sân hận đối với khổ thọ ấy, san tùy miên đối với khổ thọ được tồn chỉ tùy miên (anusetĩ), Cảm giác bởi khổ thọ? người ấy hoan hỷ dục lạc. Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ- kheo, kẻ vô văn phàm phu không tìm thây một sự xuất ly khỏi khổ thọ nào khác, ngoài dục lạc. Do hoan hỷ dục lạc ấy, tham tùy miên đối với lạc thọ tồn tại. Người ấy không như thật rõ biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nạuy hiểm và sự xuất ly của các cảm thọ ấy. Do người ấy không như thật rõ biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy, hiểm và sự xuất ìy của các cảm thọ ấy, nên vô minh tùy miên đối với bất kho bất lạc thọ tồn tại. Nếu người ấy cảm thọ cảm giác lạc thọ? người ấy cảm thọ cảm giác như người bị trói buộc (sannutto). Nếu người ấy cảm thọ cảm giác khổ thọ? người ấy cảm thọ cảm giác như người bị trói buộc. Nếu người ấy cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ? người ấy cảm thọ cảm giác như người bị trói buộc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kẻ vô văn phàm phu bị trói buộc bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ? ưu, não. Ta nói rằng người ấy bị trói buộc bởi đau khổ. Và này các Tỷ-kheo? bậc đa văn Thánh đệ tử khi cảm xúc khổ thọ, thời không có sầu muộn; không có than vãn, không có khóc lóc, không có đấm ngực, không có đi đến bất tỉnh. Vị ấy chỉ cảm thọ cảm giác một cảm thọ, tức là cảm thọ về than, không phải cảm thọ về tâm. Ví như, này các Tỷ-kheo, cỏ người bị người ta bắn một mũi tên. Họ không bắn tiếp người ấy với mũi tên thứ hai. Như vậy5 này các Tỷ-kheo? người ấy cảm giác cảm thọ của một mũi tên. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, bậc đa văn Thánh đệ tử khi cảm xúc khổ thọ; vị ấy không sầu muộn, không than vãn, không khóc lóc?

4XemKS. III. 58.

36. TƯƠNG ƯNG THỌ * 869

khônẹ đấm ngực, không đi đến bất tỉnh. Vị ấy cảm giác chỉ một cảm thọ, cảm thọ ve thân, không phải cảm thọ về tâm. yị ấy không cảm thấy sân hận đối với khổ thọ ấy. Do không cảm thấy sân hận đối với khổ thọ ấy, sân tùy miên đối với khổ thọ không có tồn tại. Cảm giác bởi khổ thọ, vị ấy không hoan hỷ dục lạc. Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, bậc đa văn Thánh đệ tử có tuệ tri một sự xuất ly khác đối với khô thọ5 ngoài dục lạc. Vì vi ấy không hoan hỷ dục lạc, tham tùy miên đối với dục lạc không có tồn tại. Vị ấy như thật tuệ tri sự tập khởi, sự đoạn diet, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của những cảm thọ ấy. Vì rằng, vị ấy như thật tuệ tri sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của các cảm thọ ấy, đối với bất khổ bất lạc thọ5 vô minh tủy miên không có tồn tại. Nếu vị ấy cảm thọ lạc thọ, vị ấy cảm thọ lạc thọ như người không bị trói buộc. Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác khổ thọ. vị ấy cảm thọ cảm giác như người không bị trói buộc. Nêu vị ây cảm thọ cảm giác bât khô bât lạc thọ, vị ây cảm thọ cảm giác như người không bị trói buộc. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo không bị trói buộc bởi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng vị ấy không bị trói buộc bởi đau khổ. Này các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai biệt giữa bậc đa văn Thánh đệ tử và kẻ vô văn phàm phu. Bậc trí tuệ đa văn? Lạc khổ không chi phối,

Giữa kẻ trí, phàm phu, Thiện sai biệt rất lớn. Bậc đa văn tầm pháp,5 Thấy đời này, đời sau, Ái pháp không phá tâm? Không ái, không sân hận. Tùy thuận hay đối nghịch, Tiêu tản, diet, không còn, Vị ấy biết con đường, Đường không cấu, không sầu, Chánh trí, đoạn tái sanh, Đến được bờ giác ngộ. VII. KINH TẬT BỆNH THỨ NHẤT (Pathamagelannasutta) (S. IV. 210) 255. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesãli, Đại Lâm? tại giảng đường của ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn? vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy, đi đến gian phòng chữa bệnh; sau khi đến, ngồi xuống trên chô đã soạn săn. Sau khi ngôi, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

5XemẨTS. II. 36; Sn. 12.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải chánh niệm, tỉnh giác khi thời đã đến [khi mệnh chung]. Đây là lời giáo giới của Ta cho các ông. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là Tỷ-kheo chánh niệm? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Như vậy? này các Tỷ-kheo? là Tỷ-kheo chánh niệm, sống quán thọ trên các cảm thọ... quán tâm trên tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác? chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời.6 Như vậy? này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo chánh niệm. Và như thế nào? này các Tỷ-kheo? là Tỷ-kheo tỉnh giác? Ở đây? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép5 bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn5 uống? nhai, nếm đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi di, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, im lặng đều tỉnh giác. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải chánh niệm, tỉnh giác khi thời đã đến. Đây là lời giáo giới của Ta cho các ông. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống chánh niệm, tỉnh giác, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như vậy5 lạc thọ khởi lên. Vị ấy tuệ tri như sau: "Lạc thọ này khởi lên nơi ta. Lạc thọ ấy có duyên, không phải không duyên. Do duyên gì? Do duyên chính thân này, nhtmg thân này là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do duyên thân khởi lên, và duyên này là vô thường, hữu vi, thời lạc thọ được khởi lên, làm sao thường trú được?^ Vị ấy trú, quán vô thường đối với thân và lạc thọ. Vị ấy trú, quán tiêu vong (vaya). Vị ấy trú, quán ly tham. Vị ấy trú, quán đoạn diệt. Vị ấy trú, quán từ bỏ. Do vị ấy trú, guán vô thường; do vị ây trú, quán tiêu vong; do vị ây trú, quán ly tham; do vị ây trú, quán đoạn diệt; do vị ấy trú, quán từ bỏ đối với thân và lạc thọ của vị ấy, nên tham tùy miên đối với thân và lạc thọ được đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, nêu Tỷ-kheo sông chánh niệm, tỉnh giác, không phónệ dật5 nhiệt tâm, tinh cần như vậy9 khổ thọ khởi lên. Vị ấy tuệ tri như sau: "Kho thọ này khởi lên nơi ta. Khổ thọ ấy có duyên, không phải không duyên. Do duyên gì? Do duyên chính thân này. Nhimg thân này là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do duyên thân khởi lên5 và duyên này là vô thường, hữu vi, thời khổ thọ được khởi lên, làm sao thường trú được?" Vị ấy trú, quán vô thường đối với thân và khổ thọ. Vị ấy trú, quán tiêu vong. Vị ấy trú, quán ly tham. Vị ây trú, quán đoạn diệt. Vị ây trú, quán từ bỏ. Do vị ây trú, quán vô thường; do vị ấy trú, quán tiêu vong; do vị ấy trú, quán ly tham; do vị ấy trú, quán đoạn diệt; do vị ấy trú, quán từ bỏ đối với thân và khố thọ của vị ấy,

nên sân tùy miên đối với thân và khổ thọ được đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo? nêu Tỷ-kheo sông chánh niệm, tỉnh giác, không phóng

6 Xem Sn. 154.

dật, nhiệt tâm, tinh cần như vậy, bất khổ bất lạc thọ khởi lên. Vị ấy tuệ tri như sau: "Bất khổ bất lạc thọ này khởi lên nơi ta. Bất khổ bất lạc thọ ay có duyên, không phải không duyên. Do duyên gì? Do duyên chính thân này. Nhưng thân này là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do duyên thân khởi lên, và duyên này là vô thường, hữu vi, do duyên sanh? thời bất khổ bất lạc thọ được khởi lên làm sao sẽ thường trú âượcT" Vị ấy trú, quán vô thường đối với than và bất khổ bất lạc thọ. Vị ấy trú, quán tiêu vong. Vị ấy trú, quán ly tham. Vị ấy trú, quán đoạn diệt. Vị ấy trú, quán từ bỏ. Do vị ẩy trú, quán vô thường; do vị ấy trú, quán tiêu vong; do vị ấy trú, quán ly tham; do vị ấy trú, quán đoạn diệt; do vị ấy trú, quán từ bỏ đối yới thân và bất khổ bất lạc thọ của vị ay, nên vô minh tùy miên đối với thân và bất khổ bất lạc thọ được đoạn diệt. Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác lạc thọ, vị ấy tuệ tri: "Thọ ấy là vô thường.,, Vị ấy tuệ tri: 'Ta không chấp trước thQ ấy yị ấy tuệ tri: =Ta không hoan hỷ thọ ấy." Nếu vị ấy cảm thọ khổ thọ... Neu vị ấy cảm thọ bất khổ bất lạc thọ, vị ấy tuệ tri: "Thọ ấy là vô thường.,, Vị ấy tuệ tri: "Ta không chấp trước thọ ấy." Vị ấy tuệ tri: “Ta không hoan hỷ thọ ấy.” Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác lạc thọ? vị ấy cảm giác thọ ấy như người không bị trói buộc. Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác khổ thọ, vị ấy cảm thọ cảm giác thọ ấy như người không bị trói buộc. Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ, vị ấy cảm thọ cảm giác thọ ấy như người không bị trói buộc. __ r r

Khi vị ây cảm thọ một cảm thọ cùng tận đên sức chịu đựng của thân, vị ây tuệ tri: "Ta đang cảm thọ một cảm thọ cùng tận đến sức chịu đựng của than.” Khi vị ấy cảm thọ một cảm thọ cùng tận đến sức chịu đựng của sinh mạng, vị ấy tuệ tri: "Ta đang cảm thọ một cảm thọ cùng tận đến sức chịu đựng của sinh mạng.” Vị ấy tuệ tri rằng: "Sau khi thân hoại mạng chung, ở đây? mọi cảm thọ cảm giác không có gì đáng hoan hỷ? sẽ đi đên lăng dịu.,^ Ví như, này các Tỷ-kheo5 do duyên dầu và do duyên tim bấc, một ngọn đèn dầu được cháy đỏ. Khi dầu và tim bấc khô cạn, cháy hết, không được tiếp nhiên liệu thêm? ngọn đèn ấy bị tắt. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo cảm thọ một cảm thọ cùng tận đến sức chịu đựng của thân, vị ấy tuệ tri: "Ta đang cảm thọ một cảm thọ cùng tận đến sức chịu đựng của thân." Khi vị ấy đang cảm thọ một cảm thọ cùng tận đến sức chịu đựng của sinh mạng, vị ấy tuệ tri: "Ta đang cảm thọ một cảm thọ cùng tận đến sức chịu đựng của sinh mạng.^, Vị ấy tuệ tri rằng: "Sau khi thân hoại mạng chung, ở đây5 mọi cảm thọ không có gì đáng hoan hy, sẽ đi đến lắng dju." VIII. KINH TẬT BỆNH THỨ HAI (Dutiyagelaniiasutta) (5. IV. 213) 256. Một thòi, Thế Tôn trú ở Vesãli, Đại Lâm, tại giảng đường của ngôi nhà có nóc nhọn. A * rmi A r~r\ /X A i 1 Roi The Tôn vào buôi chiêu... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo chánh niệm?... (như kinh trên)...

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải chánh niệm5 tỉnh giác khi thời đã đến. Đây là lời giáo giới của Ta cho các ông. Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo sống chánh ni§m, tỉnh giác, không phóng dật? nhiệt tâm5 tinh cần như vậy, lạc thọ khởi lên. Vị ấy rõ biết như sau: uLạc thọ này khởi lên nơi ta. Lạc thọ ấy khởi lên có duyên, không phải không duyên. Do duyên gì? Do duyên xúc này. Nhung xúc này là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do duyên xúc khởi lên, và duyên này là vô thường, hữu vi, thời lạc thọ được khởi lên, làm sao có thể thường trú duọrc?",Vj ấy trú, quán vô thường đối với xúc và lạc thọ. Vị ấy trú, quán tiêu vong. Vị ấy trú, quán ly tham. Vị ấy tru, quán đoạn diệt. Vị ấy trú, quán từ bỏ. Do vị ấy trú, quán vô thường; do vị ấy trú? quán tiêu vong; do vị ấy trú, quán ly tham; do vị ây trú5 quán đoạn diệt; do vị ấy trú, quán từ bỏ đối với xúc và lạc thọ của vị ấy, nên tham tùy miên đôi với xúc và lạc thọ bị đoạn diệt. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là Uduyên xúc")."...ở dây, mọi cảm thọ không có gì đáng hoan hỷ, sẽ đi đến lắng dju." Ví như, này các Tỷ-kheo, do duyên dầu... sẽ đi đến lắng dịu (như kinh trên). IX. KINH VÔ THƯỜNG (Aniccasutta) (S. IV. 214) 257. Có ba thọ, này các Tỷ-kheo, vô thường, hữu vi, do duyên sanh, chịu sự đoạn tận, chịu sự tiêu vong, chịu sự ly tham, chịu sự đoạn diệt. Thế nào là ba? Lạc thọ? khổ thọ? bất khổ bất lạc thọ. Ba thọ này, này các Tỷ-kheo, là vô thường, hữu vi, do duyên sanh, chịu sự đoạn tận, chịu sự tiêu vong, chịu sự ly tham, chịu sự đoạn diệt. X. KINH CĂN BẢN CỦA xúc (Phassamũlakasuttà) (5. IV. 215) 258. Này các Tỷ-kheo? có ba thọ này do xúc sanh? lấy xúc làm căn bản97 lấy xúc làm nhân duyên, lấy xúc làm trợ duyên. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Do xúc được cảm thọ là lạc, này các Tỷ-kheo, lạc thọ sanh. Do sự đoạn diệt của xúc ấy được cảm thọ là lạc, lạc thọ ây khởi lên do duyên xúc tương ứng được cảm thọ là lạc, lạc thọ ấy đoạn diet, được tịnh chỉ. Do xúc được cảm thọ là khô? này các Tỷ-kheo, khô thọ sanh. Do sự đoạn diệt của xúc ấy được cảm thọ là khổ, khổ thọ ấy khởi lên do duyên xúc tương ứng được cảm thọ là khổ9 khổ thọ ấy đoạn diệt, được tịnh chỉ. Do xúc được cảm thọ là bất khổ bất lạc, này các Tỷ-kheo, bất khổ bất lạc thọ sanh. Do sự đoạn diệt của xúc ây được cảm thọ là bât khô bât lạc, bât khô bất lạc ấy khởi lên do duyên xúc tương ứng được cảm thọ là bất khổ bất lạc, bất khô bât lạc thọ ây đoạn diệt, được tịnh chỉ. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, hai khúc gỗ cọ xát nhau, đem đến gần nhau,8 nên

7 Xem KS. II. 67. 8 Xem s. V. 212; Mỉin. 6; BPE, 45.

sức nóng sanh ra, lửa được hiện hữu. Khi hai khúc gỗ ấy bị phân ly tuyệt duyên, thời sức nóng khởi lên do duyên ấy được đoạn diệt, được tịnh chỉ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ba thọ này do xúc sanh, lấy xúc làm căn bản5 lấy xúc làm nhân duyên, lấy xúc làm trợ duyên; do duyên xúc tương ứng, các thọ tương ứng khởi lên; do sự đoạn diệt của xúc tương ứng, các thọ tương ứng khởi lên được đoạn diệt.

PHẦN HAI

PHẨM SỐNG MỘT MÌNH (RAHOGATAVAGGA)

I. KINH SỐNG MỘT MÌNH (Rahogatasutta) (5. IV. 216) 259. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Ở đây, bạch Thế Tôn, khi con sống một mình, thiền tịnh5 tâm tư như sau được khởi lên: "The Tôn dạy có ba thọ: Lạc thọ, khổ thọ5 bất khổ bất lạc thẹ)." Ba thọ này được Thế Tôn thuyết dạy. Nhưng Thế Tôn lại nói: "Phàm cái gì được cảm thọ5 cái ấy [nằm] trong đau kh6.” Do liên hệ đến cái gì, lời nói này được Thế Tôn nói lên: "Phàm cái gì được cảm thọ5 cái ấy [nằm] trong đau kh6” Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Này Tỷ-kheo, Ta nói rằng có ba thọ này: Lạc thọ? khổ thọ5 bất khổ bất lạc thọ. Ba thọ này được Ta nói đến. Nhtmg này Tỷ-kheo9 Ta lại nói: 'Thàm cái gì được cảm thọ? cái ấy [nằm] trong đau kh6.” Chính vì liên hệ đến tánh vô thường của các hành ma lời ấy được Ta nói lên: “Phàm cái gì được cảm thọ, cái ấy [nằm] trong đau kh6." Chính vì liên hệ đến tánh đoạn tận5 tánh tiêu vong, tánh ly tham, tánh đoạn diệt, tánh biến hoại của các hành mà lời ấy được Ta nói lên: "Phàm cái gì được cảm thọ? cái ấy [nằm] trong đau kh8.” Nhưng này Tỷ-kheo5 Ta tuyên bố rằng sự đoạn diệt các hành là tuần tự: Khi chứng được Thiền thứ nhất, lời nói được đoạn diệt; khi chứng Thiền thứ hai, tầm tứ được đoạn diệt; khi chứng Thiền thứ ba, hỷ được đoạn diệt; khi chứng Thiền thứ tư, hơi thở vô, hơi thở ra được đoạn diệt; khi chứng Không vô biên xứ, sắc tưởng được đoạn diệt; khi chứng Thức vô biên xứ, Không vô biên xứ tưởng được đoạn diệt; khi chứng Vô sở hữu xứ, Thức vô biên xứ tưởng được đoạn diệt; khi chứng Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Vô sở hữu xứ tưởng được đoạn diệt; khi chứng Diệt thọ tưởng định5 tưởng và thọ được đoạn diệt. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tham được đoạn diệt, sân được đoạn diệt, si được đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo5 Ta tuyên bố rằng sự tịnh chỉ các hành là tuần tự:9 Khi chứng Thiền thứ nhất, lời nói được tịnh chỉ; khi chứng Thiền thứ hai, tầm tứ được tịnh chỉ... khi chứng Diệt thọ tưởng định, tưởng và thọ được tịnh chỉ. Đối

9XemPC. 122.

với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tham được tịnh chi, sân được tịnh chi, si được tịnh chỉ. Này các Tỷ-kheo, có sáu khinh an này: Khi chứng Thiền thứ nhất? lời nói được khinh an; khi chứng Thiên thứ hai, tâm tứ được khinh an; khi chứng Thiền thứ ba, hỷ được khinh an; khi chứng Thiền thứ tư, hơi thở vô? hơi thở ra được khinh an;10 khi chứng Diệt thọ tưởng định, tưởng và thọ được khinh an. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tham được khinh an, sân được khinh an, si được khinh an. II. KINH HƯ KHÔNG THỨ NHẤT (PaḶhamaãkãsasutta) (5. IV. 218) 260. Ví như ở trên hư không có nhiêu loại gió thôi: Có gi6 từ phương Đông thổi, có gió từ phương Tây thổi, có gió từ phương Bắc thoi, có gi6 từ phương Nam thổi, có gió có bụi thối, có gió không bụi thổi, có gió lạnh thoi, có gió nóng thổi, có gió lượng nhỏ thổi, có gió lượng lớn thôi; cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, trong cái thân này, có nhiều loại thọ sai biệt khởi lên: Lạc thọ khởi lên5 khổ thọ khởi lên, bất khổ bất lạc thọ khởi lên. Giống như giữa hư không, Gió nhiều loại thổi lên5 Từ phương Đông, phương Tây, Từ phương Bắc, phương Nam. Gió có bụi? không bụi, Có gió lạnh, gió n6ng, Có gió lớn, gió nhỏ, Gió nhiều loại thổi lên.

Cũng vậy trong thân này, Khởi lên nhiều cảm thọ5 Lạc thọ và khổ thọ, Bất khổ bất lạc thọ.

Khi Tỷ-kheo nhiệt tâm9
Tỉnh giác9 không sanh y.
Do vậy bậc Hiền giả,
Liễu tri tất cả thọ.
Vị ấy liễu tri thọ,
Ngay hiện tại, vô lậu?
Thân hoại, bậc Pháp trú,
Đại trí vượt ước lường.

III. KINH HƯ KHÔNG THỨ HAI (Dutìyaãkãsasutta) (5. IV. 219)

261. (Như kinh trên? chỉ khác là không có bài kệ).

10 XemBPE. 10.

IV KINH KHÁCH XÁ (Agãrasutta)n (S IV. 219) 262. Ví như, này các Tỷ-kheo, một nhà khách, ở đấy5 từ phương Đông có người đến ở; từ phương Tây, có người đến ở; từ phương Bắc, có người đến ở; từ phương Nam? có người đến ở; những người Sát-đế-lỵ đến ở, những người Bà-la-môn đến ở5 những người Phệ-xá (Vèssă) đến ở? những người Thủ-đà (Suddd) đến ở; cũng vậy, này các Tỷ-kheo? trong cái thân này có nhiều loại thọ sai biệt khởi lên: Lạc thọ khởi lên, khổ thọ khởi lên5 bất khổ bất lạc thọ khơi lên. Có những lạc thọ liên hệ đến vật chất11 khởi lên? có những khổ thọ liên hệ 1213 đến vật chất khởi lên, có những bất khổ bất lạc thọ liên hệ đến vật chất khởi lên; CÓ những lạc thọ không liên hệ đên vật chat khởi len? có những khô thọ không liên hệ đến vật chất khởi lên, có những bất khổ bất lạc thọ không liên hệ đến vật chất khởi lên. V KINH ÃNANDA THỨ NHẤT (PaỊhamaãnandasuttay3 (S IV. 220) 263. Rồi Tôn giả Ảnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, thế nào là các thọ? Thế nào là thọ tập khởi? Thế nào là thọ đoạn diệt? Thế nào là con đường đưa đến thọ đoạn diệt? Thế nào là vị ngọt của thọ? Thế nào là sự nguy hiểm của thọ? Thế nào là sự xuất ly của thọ? Có ba thọ này? này Ãnanda, lạc thọ, khổ thọ? bất khổ bất lạc thọ. Này Ãnanda, đây gọi là các thọ. Do xúc tập khởi nên thọ tập khởi. Do xúc đoạn diệt nên thọ đoạn diệt. Con đường Thánh đạo tám ngành là con đường đưa đến thọ đoạn diệt, tức là chánh tri kiến... chánh định. Do duyên thọ khởi lên lạc hỷ nào9 đấy là vị ngọt của thọ. Sự vô thường, khổ? biến hoại của thọ là sự nguy hiểm của thọ. Sự nhiấỊ)phục dục và tham (chandarãgă) đối với thọ? sự đoạn tận dục và tham là sự xuất ly của thọ. Này Ãnanda, Ta tuyên bố rằng đoạn diệt (nirodhă) các hành là tuần tự: Khi chứng Thiền thứ nhất, lời nói được đoạn diệt; khi chứng Thiền thứ hai, tầm tứ được đoạn diệt... khi chứng Diệt thọ tưởng định, tưởng và thọ được đoạn diệt. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tham được đoạn diệt, sân được đoạn diệt, si được đoạn diệt. Này Ãnanda, Ta tuyên bố rằng tịnh chỉ (yũpasamo) các hành là tuần tự: Khi chứng Thiền thứ nhất5 lời nói được tịnh chỉ; khi chứng Thiền thứ hai, tầm tứ

được tịnh chỉ... khi chứng Diệt thọ tưởng định, tưởng và thọ được tịnh chỉ. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tham được tịnh chi, sân được tịnh chỉ, si được tịnh chỉ. Này Ānanda, Ta tuyên bố rằng khinh an (passaddhỉ) các hành là tuần tự:

11 Xem s.v. 51. 12 Sãmisã. Xem M. III. 217-19; MA. 279; VbhA. 268. 13 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Property, nghĩa là Vật sở hữu.

Khi chứng Thiền thứ nhất, lời nói được khinh an; khi chứng Thiền thứ hai, tầm tứ được khinh an... khi chứng Diệt thọ tưởng định, tưởng và thọ được khinh an. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tham được khinh an, sân được khinh an, si được khinh an. VI. KINH ĀNANDA THỨ HAI (Dutiyaãnandasutta) (5. IV. 221) 264. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn... Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda đang ngồi một bên: Này Ānanda, thế nào là các thọ? Thế nào là thọ tập khởi? Thế nào là thọ đoạn diệt? Thế nào là con đường đưa đến thọ đoạn diệt? Thế nào là vị ngọt của thọ? Thế nào là sự nguy hiểm của thọ? Thế nào là sự xuất ly của thọ? Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản; lấy Thế Tôn làm chỉ đạo? lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, bạch Thế Ton, nếu Thế Tôn nói cho ý nghĩa của lời nói này! Sau khi nghe Thế Tôn? các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. -Vậy này Ānanda, hãy lắng nghe và khéo tác ý? Ta sẽ giảng. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ānanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Này Ananda, có ba thọ này: Lạc thọ? khổ thọ? bất khổ bất lạc thọ. Này Ānanda, đây gọi là các thọ. Do xúc tập khởi nên thọ tập khởi. Do xúc đoạn diệt nên thọ đoạn diệt... (như kinh trên). Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tham được khinh an, sân được khinh an, si được khinh an. VII. KINH SỐ ĐÔNG THỨ NHẤT (PaỊhamasambahuỉasuttay4 (5. IV. 221) 265. Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn? thế nào là các thọ? Thế nào là thọ tập khởi? Thế nào là thọ đoạn diệt? Thế nào là con đường đưa đến thọ đoạn diệt? Thế nào là vị ngọt của thọ? Thế nào là sự nguy hiểm của thọ? Thế nào là sự xuất ly của thọ? -Này các Tỷ-kheo, có ba thọ này: Lạc thọ? khổ thọ9 bất khổ bất lạc thọ. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là các thọ. Do xúc tập khởi nên thọ tập khởi. Do xúc đoạn diệt nên thọ đoạn diệt. Con đường Thánh đạo tám ngành này là con đường đưa đến thọ đoạn diet, tức là chánh tri kiến... chánh định. Do duyên thọ khởi lên lạc hỷ gi, đấy là vị ngọt của thọ. Tánh vô thường, khổ? chịu sự biến hoại của thọ là sự nguy hiểm của thọ. Sự nhiếp phục dục tham, sự đoạn tận dục tham đối với thọ là sự xuất ly của thọ. Này các Tỷ-kheo? Ta tuyên bố rằng sự đoạn diệt của thọ là tuần tự: Khi chứng Thiền thứ nhất, lời nói được đoạn diệt... Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tham được đoạn tận, sân được đoạn tận, si được đoạn tận.14

14 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Eigthfold, nghĩa là Tám ngành.

Rồi này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng tịnh chỉ các hành là tuần tự: Khi chứng Thiên thứ nhất5 lời nói được tịnh chỉ... Đôi với Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, tham được tịnh chỉ, sân được tịnh chỉ, si được tịnh chỉ. Này các Tỷ-kheo, có sáu khinh an: Khi chứng Thiền thứ nhất, lời nói được khinh an; khi chứng Thiền thứ hai5 tầm và tứ được khinh an; khi chứng Thiền thứ ba, hỷ được khinh an; khi chứng Thiền thứ tư, hơi thở v6, hơi thở ra được khinh an; khi chứng Diệt thọ tưởng định? tưởng và thọ được khinh an. Đối với Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tham được khinh an, sân được khinh an, si được khinh an. VIII. KINH SỐ ĐÔNG THỨ HAI (Dutiyasambahuỉasutta) (5. IV. 222) 266. Rồi một số đông các Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy đang ngồi một bên: Này các Tỷ-kheo, thế nào là các thọ? Thế nào là thọ tập khởi? Thế nào là thọ đoạn diệt? Thế nào là con đường đưa đến thọ đoạn diệt? Thế nào là vị ngọt của thọ? Thê nào là sự nguy hiêm của thọ? Thê nào là sự xuât ly của thọ? Bạch Thế Tôn? đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... (Như kinh 264 ở trên). IX. KINH PANCAKANGA (Pancakangasutta)15 (S IV. 223) 267. Rồi người thợ mộc Paficakanga đi đến Tôn giả Udãyi;16 sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Udãyi rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên9 thợ mộc Pancakanga thưa với Tôn giả Udãyi: - Thưa Tôn giả Ưdãyi, Thế Tôn dạy có bao nhiêu thọ? -Có ba thọ, này Pancakanga, được Thế Tôn nói đến: Lạc th% khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Ba thọ này, này Pancakanga, được Thế Tôn nói đến. Được nghe nói vậy, thợ mộc Pancakanga thưa với Tôn giả Ưdãyi: Thưa Tôn giả Udãyi, Thế Ton không dạy ba thọ. Thế Tôn dạy chỉ có hai thọ: Lạc thọ và khổ thọ. Còn về bất khổ bat lạc thọ này, Thế Tôn dạy thuộc vào tế nhị lạc thọ. Lần thứ hai, Tôn giả Udãyi nói với thợ mộc Pancakanga: Nay Pancakanga, Thế Tôn không dạy hai thọ. Thế Tôn dạy có ba thọ: Lạc thọ, khổ thọ5 bất kho bất lạc thọ. Ba thọ này được Thế Tôn nói đến. Lần thứ hai, thợ mộc Pancakanga thưa với Tôn giả Udãyi: -Thưa Tôn giả Udâyi, Thế Tôn không dạy có ba thp. Thế Tôn dạy có hai thọ: Lạc thọ và khổ thọ. Còn bất khổ bất lạc thọ này, Thế Tôn dạy thuộc vào tế nhị lạc thọ.

15 Theo Chủ giải, 5 vật dụng của người thợ mộc là cái rìu nhỏ ịyãsỉpharasù), cái đục (nikhãdana), thước cây (dandă), cái búaA(muggara), chỉ đen hay chỉ mực (kãỊasutta). Bản tiếng Anh của PTS: Fivetools, nghĩa là Nam món đồ nghê. 16 Xem s. IV. 99; KS. IV 55 (kinh 113Ở trước); M.l. 396, 447.

Lần thứ ba, Tôn giả Udãyi nói với thợ mộc Pancakanga: - Này Pancakan^a, Thế Tôn không dạy hai thọ. Thế Tôn dạy có ba thọ: Lạc thọ? khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Ba thọ này được Thế Tôn nói đến. Lần thứ ba, thợ mộc Paficakanga thưa với Tôn giả Udãyi: Thưa Tôn gi* Udãyi5 Thế Ton không dạy có ba thọ. Thế Tôn dạy có hai thọ: Lạc thọ, kho thọ. Còn bất khổ bất lạc thọ này5 Thế Tôn dạy thuộc vào tế nhị lạc thọ. Như vậy? Tôn giả Udãyi khônẹ có thể thuyết phục được thợ mộc Pancakanga, và thợ mộc Pancakanga không thê thuyết phục được Tôn giả Udãyi. Tôn giả Ãnanda nghe được câu chuyện này giữa Tôn giả Udãyi và thợ mộc Pancakanga. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến? liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda thuật lại với Thế Tôn tất cả câu chuyện xảy ra giữa Tôn giả Udãyi và thợ mộc Pancakanga. -Dầu thật

có pháp môn (pariyãyạ), này Ãnanda, nhxmg thợ mộc Pancakanga không tín thọ Tỷ-kheo Udãyi. Và dâu thật có pháp môn, này Ãnanda, nhxmg Tỷ- kheo Ưdãyi không tín thọ thợ mộc Paficakanga. Có hai thọ, này Ảnanda? theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có ba thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có năm thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có sáu thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có mười tám thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có ba mươi sáu thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có một trăm lẻ tám thọ17 theo pháp môn giải thích của Ta. Như vậy, này Ãnanda? là pháp được Ta tuyên bố tùy theo pháp môn. Này Ananda, dâu cho như vậy là pháp được Ta tuyên bô tùy theo pháp môn5 này Ãnanda, những ai không chịu chấp nhận, không chịu tán đồnệ? không chịu tùy hỷ lời khéo nói, khéo thuyết với nhau; đối với những người ấy sẽ xảy đến như sau: Họ sẽ sống đấu tranh nhau, hủy báng nhau, tranh luận nhau với những khí giới miệng lưỡi. Như vậy là pháp được Ta tuyên bố tùy theo pháp môn. Này Ãnanda, dầu cho như vậy là pháp được Ta tuyên bố tùy theo pháp môn9 những ai chịu chấp nhận, chịu tán đồng, chịu tùy hỷ lời khéo nói, khéo thuyết với nhau; đối với những người ấy, sẽ xảy đến như sau: Họ sẽ sống hòa hợp, hoan hỷ với nhau, không có tranh luận nhau, như nước với sữa, sống nhìn nhau với cặp mắt từ ái. Và này Ãnanda, có năm dục công đức này. Thế nào là năm? Có những sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý? khả ái, liên hệ đến dục5 hấp dẫn... Có những xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hy, khả ý, khả ái9 liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này Ảnanda, có năm dục công đức này. Do duyên năm dục công đức này, này Ảnanda, khởi lên lạc hỷ gi, đây gọi là dục lạc. Này Ãnanda, có thể có những người nói như sau: "Dây là lạc và hỷ tối

17 số uẩn: 36 X 3 = 108.

thượng mà chúng sanh cảm thọ dug" Nhưng Ta không chấp nhận quan điểm này. Vì sao? Có lạc khác với lạc ấy, này Ãnanda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn. Ở đây, này Ãnanda, Tỷ-kheo ly dục? ly ác? bất thiện pháp, chứng đạt và trú Thiền thứ nhất. Lạc này là lạc khác với lạc kia, này Ãnanda, còn vi diệu hơn, còn tốt đẹp hơn. Này Ãnanda, có thể có những người nói như sau: "Dây là lạc và hỷ tối thượng mà chúng sanh cảm thọ được.99 Nhưng Ta không chấp nhận quan điểm này. Vì sao? Vì rằng có lạc khác với lạc ấy, này Ãnanda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn. Và này Ãnanda, thế nào là lạc khác với lạc ấy còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn? Ở đây? này Ãnanda, Tỷ-kheo tịnh chỉ các tầm và tứ5 chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Lạc này là lạc khác với lạc kia, này Ãnanda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn. Này Ãnanda, có thể có những người nói như sau: "Bây là lạc và hỷ tối thượng mà chúriẸ sanh cảm thọ được?5 Nhimg Ta không chấp nhận quan điểm này. Vì sao? Vì rằng có lạc khác với lạc ấy, này Ananda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn. Và này Ãnanda, thế nào là lạc khác với lạc ấy còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn? Ở đây5 này Ãnanda, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả? chánh niệm tỉnh ẹiác, thân cảm lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiên thứ ba. Lạc này là lạc khác với lạc kia, này Ãnanda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn. Này Ãnanda, có thể có những người nói

như sau: "Đây là lạc và hỷ tối thượng mà chúng sanh cảm thọ được.,, Nhtrng Ta không chấp nhận quan điểm này. Vì sao? Vì rằng có lạc khác với lạc ấy, này Ãnanda, còn vi diệu hơn5 còn tế nhị hơn. Và này Ãnanda, thế nào là lạc khác với lạc ấy còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn? Ở đây, này Ãnanda, Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng và trú Thiền thứ tu, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Lạc này là lạc khác với lạc kia, này Ãnanda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn. Này Ãnanda, có thể có những người nói như sau: uĐây là lạc và hỷ tối thượng mà chúng sanh cảm thọ được.^, Nhưng Ta không chấp nhận quan điểm này. Vì sao? Vì rằng có lạc khác với lạc ấy, này Ãnanda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn. Và này Ananda, thế nào là lạc khác với lạc ấy còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn? Ở đây5 này Ãnanda, Tỷ-kheo vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tưởng, không tác ý sai biệt tưởng, biết rằng: “Hu không là vô bien9\ chứng và trú Không vô biên xứ. Lạc này là lạc khác với lạc kia, này Ănanda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn. Này Ãnanda, có thể có những người nói như sau: "Đây là lạc và hỷ tối thượng mà chúng sanh cảm thọ dugc.” Nhưng Ta không chấp nhận quan điểm này. Vì sao? Vì rằng có lạc khác với lạc ấy, này Ãnanda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn... Ở đây5 này Ãnanda, Tỷ-kheo vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên,\ chứng và trú Thức yồ biên xứ. Lạc này là lạc khác với lạc kia, này Ãnanda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn.

36. TƯƠNG ƯNG THỌ 881

Này Ãnanda, có thể có những người nói như sau: “Dây là lạc và hỷ tối thượng mà chúng sanh cảm thọ đượcy Nhưng Ta không chấp nhận quan điểm này. Vì sao? Vì rằng có lạc khác với lạc ấy, này Ananda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn... Ở dây, này Ãnanda, Tỷ-kheo vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: 6íKhông có vật gi”chứng và trú Vô sở hữu xứ. Lạc này là lạc khác với lạc kia, này Ãnanda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn. Này Ãnanda, có thể có những người nói như sau: “Bây là lạc và hỷ tối thượng mà chúnệ sanh cảm thọ dugc." Nhimg Ta không chấp nhận quan điểm này. Vì sao? Vì răng có lạc khác với lạc ấy, này Ảnanda, còn vi diệu hơn5 còn tế nhị hơn... Ỏ dây, này Ãnanda, Tỷ-kheo vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Lạc này là lạc khác với lạc kia, này Ãnanda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn. Này Ananda, có thể có những người nói như sau: “Dây ỉà lạc và hỷ tối thượng mà chúng sanh cảm thọ được." Nhưng Ta không chấp nhận quan điểm này. Vì sao? Vì rằng có lạc khác với lạc ấy5 này Ãnanda, còn vi diệu hơn5 còn tế nhị hơn... Ở dây, này Ãnanda, Tỷ-kheo vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng định. Lạc này là lạc khác với lạc kia, này Ãnanda, còn vi diệu hơn, còn tế nhị hơn. Sự kiện này xảy ra, này Ãnanda. Có các du sĩ ngoại đạo có thể hỏi như sau: uSa-mon Gotama nói đến Diệt thọ tưởng định? và tuyên bố là Diệt thọ tưởng định ấy thuộc về lạc. Ý nghĩa này là gì và như thế nào?" Được nghe nói vậy? này Ananda, các du sĩ ngoại đạo cần được trả lời như sau: "Này chư Hiền, Thế Tôn không tuyên bố thuộc về lạc? dựa vào lạc thọ. Nhưng chỗ nào? này chư Hiền, lạc được cảm thọ? chỗ ấy, Thế Tôn tuyên bố cảm thọ thuộc vào lạc thọ.,, X. KINH TỶ-KHEO (Bhikkhusuttd) (5. IV. 228) 268. Có hai thọ, này các Tỷ-kheo5 theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có ba thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có năm thọ theo pháp

môn giải thích của Ta. Cũng có sáu thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có mười tám thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có ba mươi sáu thọ theo pháp môn giải thích của Ta. Cũng có một trăm lẻ tám thọ theo pháp môn giải thích của Ta. ... (Như đoạn sau của kinh trên, chỉ khác trong kinh trước Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda, trong kinh này Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo).

PHÀN BA

PHẨM MỘT TRĂM LẺ TÁM PHÁP MÔN18 (A TTHASA TAPARIYẴYA VA GGA)

I. KINH SĨVAKA (Sĩvakasutta) (S. IV. 230) 269. Một thời, Thế Tôn trú ở Rậjagaha (Vương Xá), tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi du sĩ MoỊiya Sĩvaka1920 đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, du sĩ MoỊiya Sĩvaka thưa với Thê Tôn: —Thưa Tôn giả Gotama, có một sô Sa-môn9 Bà-la-môn thuyêt như sau, thây như sau: "Con người cảm thọ cảm giác gì9 lạc thọ, khổ thọ5 hay bất khổ bất lạc thọ; tất cả thọ ấy đều do nhân đã làm trong quá khứ.” Ở đây, Tôn giả Gotama nói như thế nào? -Này Sĩvaka, ở đây, một số cảm thọ khởi lên, phát sanh từ mật (pitta) Này Sĩvaka, hoặc là ông phải tự mình (sãmam) biết rằng: “d đây, một số cảm thọ khởi lên, phát sanh từ mat." Hay là, này Sĩvaka, thê giới châp nhận là đúng sự thật rằng: UỞ đây? một số cảm thọ khởi lên, phát sanh từ mat." Ở dây, này Sĩvaka, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào thuyết như sau, thấy như sau: "Con người cảm thọ cảm giác gì, lạc thọ, khổ thọ? bất khổ bất lạc thọ; tất cả thọ đều do nhân đã làm trong quá khứ”; nếu do họ tự mình biết, họ thật sự đi quá xa; nếu được thế giới chấp nhận là đúng sự thật, họ cũng đi quá xa. Do vậy, Ta tuyên bố rằng các Sa-môn, Bà-la-môn ấy thuộc về tà. Này Sĩvaka, ở đây? một số cảm thọ khởi lên, phát sanh từ đàm (niêm dịch) (semha)... Này Sĩvaka... khởi lên, phát sanh từ gió... Này Sĩvaka... khởi lên, phát sanh từ sự gặp gỡ, dính nhau của các loại nước trong thân thế (sannỉpãtỉkãnĩ).., Này Sĩvaka... khởi lên, phát sanh từ sự thay đổi thời tiết...

18 Xem s. IV. 14; KS. IV. 8 (kinh 22 ở trước). 19 MoỊiya có búi tóc. Xem KS. II. 9; A. III. 356; Thag. V. 14. 20 Xem Mỉln. 134 có đề cập đến kinh này.

Này Sĩvaka... khởi lên, phát sanh từ sự gặp gỡ các nghịch vận...21 Này Sĩvaka... khởi lên, phát sanh từ các công kích thình lình từ bên ngoài vào...22 Do quả dị thục của nghiệp, này Sĩvaka, ở dây, một số cảm thọ được khởi lên. Này Sĩvaka5 hoặc là ông phải tự mình biết răng: UỞ đây? một số cảm thọ khởi lên vì kết quả dị thục của nghiep." Hay là9 này Sĩvaka, thế giới chấp nhận là đúng sự thật răng: "O dây, một sô cảm thọ khởi lên vì kêt quả dị thục của nghiep." Ở đây, này Sĩvaka, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào thuyết như sau, thấy như sau: "Con người cảm thọ cảm giác gì, lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ; tất cả thọ đều do nhân đã làm trong quá khứ"; nếu do họ tự mình biết, họ thật sự đi quá xa; nếu được thế giới chap nhận là đúnệ sự thật, họ cũng đi quá xa. Do vậy, Ta tuyên bố rằng các Sa-môn, Bà-la-môn ay thuộc về tà. Khi được nghe nói vậy, du sĩ

MoḶiya Sĩvaka bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn... từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng! Mật, niêm dịch và gi6, Sự gặp gỡ các loại nước, Sự thay đổi thời tiết, Sự gặp gỡ các nghịch vận, Sự công kích thình lình, Nghiệp quả là thứ tám. II. KINH MỘT TRĂM LẺ TÁM (AḶḶhasatasutta) (5. IV. 231) 270. Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ giảng cho các ông pháp môn vê pháp theo một trăm lẻ tám pháp môn. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo5 thê nào là pháp môn vê pháp theo một trăm lẻ tám pháp môn? Có hai thọ theo pháp môn thuyết giảng của Ta. Có ba thọ theo pháp môn thuyết giảng của Ta. Có năm thọ theo pháp môn thuyết giảng của Ta. Có sáu thọ theo pháp môn thuyết giảng của Ta. Có mười tám thọ theo pháp môn thuyết giảng của Ta. Có ba mươi sáu thọ theo pháp môn thuyết giảng của Ta. Có một trăm lẻ tám thọ theo pháp môn thuyết giảng của Ta. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là hai thọ? Thọ về thân và thọ về tâm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hai thọ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba thọ? Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là ba thọ. A 9

Và này các Tỷ-kheo? thê nào là năm thọ? Lạc căn, khô căn, hỷ căn, ưu căn, xả căn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là năm thọ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sáu thọ? Thọ do nhãn xúc sanh, thọ do nhĩ

21 Vỉsamaparỉhãrcỳãnỉ. SA. III. 82: Như khi một người vội vàng đi vào ban đêm bị rắn cắn. 22 Opakkamỉkãnỉ. SA. III. 82: Bị bắt vì như kẻ trộm hay vì tư thông vợ người.

XÚC sanh, thọ do tỷ xúc sanh, thọ do thiệt xúc sanh, thọ do thân xúc sanh, thọ do ý xúc sanh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sáu thọ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là mười tám thọ? Có sáu tư duy thân cận (ụpavicãra) với hỷ; có sáu tư duy thân cận với ưu; có sáu tư duy thân cận với xả. Này các Tỷ-kheo? đây ỉà mười tám thọ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba mươi sáu thọ? Sáu hỷ liên hệ đến gia dinh, sáu hỷ liên hệ đến ly dục; sáu ưu liên hệ đến gia đình, sáu ưu liên hệ đến ly dục; sáu xả liên hệ đến gia đình, sáu xả liên hệ đen ly dục. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ba mươi sáu thọ. Thế nào là một trăm lẻ tám thọ? Ba mươi sáu thọ về quá khứ, ba mươi sáu thọ về tương lai, ba mươi sáu thọ về hiện tại. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là một trăm lẻ tám thọ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là pháp môn về pháp theo một trăm lẻ tám pháp môn. III. KINH VỊ TỶ-KHEO (AHHatarabhikkhusutta) (S. IV. 232) 271. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Ngồi một bên, Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, thế nào là thọ? Thế nào là thọ tập khởi? Thế nào là con đường đưa đến thọ tập khởi? Thế nào là thọ đoạn diệt? Thế nào là con đường đưa đên thọ đoạn diệt? Thê nào là vị ngọt của thọ? Thê nào là sự nguy hiêm của thọ? Thế nẻo lắ sự xuất ly của thọ? Này Tỷ-kheo, có ba thọ này: Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Này Tỷ- kheo5 đây gọi là ba thọ. Do xúc tập khởi nên thọ tập khởi. Khát ái là con đường đưa đến thọ tập khởi. Do xúc đoạn diệt nên thọ đoạn diệt. Con đường Thánh đạo tám ngành này là con đường đưa đến thọ đoạn diệt, tức là chánh tri kiến... chánh định. Do duyên thọ khởi lên lạc hỷ nào? đó là vị ngọt của thọ. Tánh vô thường, khổ5 chịu sự biến hoại của thọ là sự nguy hiểm của thọ. Sự nhiếp phục dục và tham, sự đoạn tận dục và tham là sự xuất ly của thọ.

IV KINH QUÁ KHỨ (Pubbasuttà)23 (S IV. 233) 272. Này các Tỷ-kheo, trước khi Ta giác ngộ, chưa chứng Chánh đẳng Chánh giác, khi còn là Bồ-tát? Ta suy nghĩ như sau: "Thế nào là thọ? Thế nào là thọ tập khởi? Thế nào là con đường đưa đến thọ tập khởi? Thế nào là thọ đoạn diệt? Thế nào là con đường đưa đến thọ đoạn diệt? Thế nào là vị ngọt của thọ? Thế nào là sự nguy hiểm của thọ? Thế nào là sự xuất ly của thQ?" Và này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "C6 ba thọ này: Lạc thọ5 khổ thọ5 bất khổ bất lạc thọ. Do xúc tập khởi nên thọ tập khởi. Ái là con đường đưa đến thọ tập khởi. Do xúc đoạn diệt nên thọ đoạn diệt. Con đường Thánh đạo tám ngành này là con đường đưa đến thọ đoạn diệt, tức là chánh tri kiến...

23 Kinh 272 và 273 trong bản tiếng Anh của PTS viết thành một kinh với tên kinh: Knowledge of the Past, nghĩa là Trí về quả khứ.

chánh định. Sự nhiếp phục dục và tham, sự đoạn tận dục và tham là sự xuất ly của thọ/9 V KINH TRÍ (Nãnasutta) (S IV. 234) 273. Này các Tỷ-kheo? đây là các thọ, đôi với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe, nhãn khởi lên? trí khởi lên, tuệ khởi lên, minh khởi lên? quang khởi lên. Này các Tỷ-kheo, đây là các thọ tập khởi, đôi với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe, nhãn khởi lên, trí khởi lên, tuệ khởi lên, minh khởi lên, quang khởi lên. £ £ Này các Tỷ-kheo? đây là con đường đưa đên thọ tập khởi, đôi với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe, nhãn khởi lên5 trí khởi lên, tuệ khởi lên, minh khởi lên, quang khởi lên. Này các Tỷ-kheo, đây là thọ đoạn diệt, đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe, nhãn khởi lên, trí khởi lên, tuệ khởi lên, minh khởi lên, quang khởi lên. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến thọ đoạn diet, đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe... Này các Tỷ-kheo? đây là vị ngọt của thọ? đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe... Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hiểm của thọ... Này các Tỷ-kheo5 đây là sự xuất ly của thọ? đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe, nhãn khởi lên5 trí khởi lên5 tuệ khởi lên, minh khởi lên, quang khởi lên. VL KINH SỐ ĐÔNG TỶ-KHEO (Sambahulabhikkhusutta)24 (S IV. 234) 274. Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... (Như kinh số 271). Này các Tỷ-kheo, có ba thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ? khổ thọ? bất khổ bất lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của ba thọ này... ... như thật tuệ tri... tự mình với thăng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú. VII. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ NHẤT (PaḶhamasamanabrãhmanasuítà) (S IV. 235) 275. Này các Tỷ-kheo5 có ba thọ. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ? bất khổ bất lạc thọ. (Như kinh số 271).

24 Bản tiếng Anh của PTS: By a Brother, nghĩa là Bởi vị Tỷ-kheo.

VIII. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ HAI (Dutiyasamanabrãhmanasutta)25 (S. IV. 235) 276. Này các Tỷ-kheo, có ba thọ. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. (Như kinh trên)... Này các Tỷ-kheo, có những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không tuệ tri thọ, không tuệ tri thọ tập khởi, không tuệ tri con đường đưa đến thọ tập kh&i,

không tuệ tri thọ đoạn diet, không tuệ tri con đường đưa đến thọ đoạn diệt... ... như thật tuệ tri... tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. IX. KINH SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN THỨ BA (Tatiyasamanabrahmanasutta) (S. IV. 235) 277. Này các Tỷ-kheo, có những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không tuệ tri thọ, không tuệ tri thọ tập khởi, không tuệ tri con đường đưa đến thọ tập khởi, không tuệ tri thọ đoạn diệt, không tuệ tri con đường đưa đến thọ đoạn diệt... ... như thật tuệ tri... tự mình với thăng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. X. KINH THANH TỊNH (Suddhikasutta)26 (5. IV. 235) 278. Này các Tỷ-kheo? có ba thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ9 khổ thọ5 bất khổ bất lạc thọ. Này các Tỷ-kheo? đây là ba thọ. XI. KINH KHÔNG LIÊN HỆ ĐẾN VẬT CHẤT (Nirãmisasutta) (S. IV. 235) 279. Này các Tỷ-kheo, có hỷ liên hệ đến vật chất, có hỷ không liên hệ đến vật chất, có hỷ không liên hệ đến vật chất còn hơn cả loại hỷ không liên hệ đến vật chất kia; có lạc liên hệ đên vật chất5 có lạc không liên hệ đên vật chất, có lạc không liên hệ đến vật chất còn hơn cả loại lạc không liên hệ đến vật chất kia; có xả liên hệ đến vật chất, có xả không liên hệ đến vật chất, có xả không liên hệ đên vật chất con hơn cả loại xả không liên hệ đên vật chát kia; có giải thoát liên hệ đến vật chất, có giải thoát không liên hệ đến vật chất, có giải thoát không liên hệ đến vật chất còn hơn cả loại giải thoát không liên hệ đến vật chất kia. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hỷ liên hệ đến vật chất? Này các Tỷ-kheo, có năm dục công đức này. Thế nào là năm? Có các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý9 khả ái, liên hệ đên dục5 hâp dân... Có xúc do thân nhận thức, khả lạc5 khả hỷ5 khả ý5 khả ái, liên hệ đến dục9 hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, đây là năm dục công đức này. Này các Tỷ-kheo? do duyên năm dục công đức này, khởi lên hỷ gì, này các Tỷ-kheo, đây gọi là hỷ liên hệ đến vật chất. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là hỷ không liên hệ đến vật chất? Ở đây5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ly dục? ly bất thiện pháp9 chứng và trú Thiền thứ nhất,

25 Tên kinh này và 2 kinh kế tiếp (276, 277) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Recluses and Brahmins, nghĩa là Sa-môn và Bà-ỉa-môn. 26 Kinh 278 và 279 trong bản tiếng Anh của PTS viết thành một kinh với tên kinh: Purified and Free from Carnal Taint, nghĩa là Thanh tịnh và không liên hệ đến vật chất.

một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Làm tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ5 nội tĩnh nhất tâm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hỷ không liên hệ đến vật chất. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hỷ không liên hệ đến vật chất còn hơn cả loại hỷ không liên hệ đến vật chất kia? Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc5 khi quán sát tâm giải thoát khỏi tham, khi quán sát tâm giải thoát khỏi sân5 khi quán sát tâm giải thoát khỏi si5 hỷ được khởi lên. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hỷ không liên hệ đến vật chất còn hơn cả loại hỷ không liên hệ đến vật chất kia. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lạc liên hệ đến vật chất? Này các Tỷ-kheo, có năm dục công đức. Thê nào là năm? Có những săc do măt nhận thức, khả lạc, khả hỷ? khả ý, khả ái, liên hệ đến dục? hấp dẫn... Có những xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý9 khả ái? liên hệ đến dục5 hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo? đây là năm dục công đức. Này các Tỷ-kheo, do duyên năm dục côngệ đức này, khởi lên lạc hỷ

gì5 này các Tỷ-kheo? đây gọi là lạc liên hệ đến vật chat. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lạc không liên hệ đến vật chất? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ«kheo ly dục9 ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Tịnh chỉ các tầm và tứ, vị ấy chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, vị ấy chứng đạt và trú Thiền thứ ba. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là lạc không liên hệ đến vật chất. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là lạc không liên hệ đến vật chất còn hơn cả loại lạc không liên hệ đến vật chất kia? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, khi quán sát tâm giải thoát khỏi tham, quán sát tâm giải thoát khỏi sân, quán sát tâm giải thoát khỏi si, lạc và hỷ khởi lên. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là lạc không liên hệ đến vật chất còn hơn cả loại lạc không liên hệ đến vật chất kia. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là xả liên hệ đến vật chất? Này các Tỷ-kheo5 có năm dục công đức này. Thế nào là năm? Có những sắc do mắt nhận thức5 khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái5 liên hệ đến dục? hấp dẫn... Có những xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ5 khả ý5 khả ái5 liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo5 do duyên năm dục công đức này, khởi lên xả gì, này các Tỷ-kheo, đây gọi là xả liên hệ đến vật chất. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là xả khôn^ liên hệ đến vật chất? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đoạn lạc đoạn khô, châm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là xả không liên hệ đến vật chất. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là xả không liên hệ đến vật chất còn hơn cả loại xả không liên hệ đến vật chất kia? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, quán sát tâm giải thoát khỏi tham, quán sát tâm giải thoát khỏi

sân, quán sát tâm ệiải thoát khỏi si, xả khởi lên. Này các Tỷ-kheo? đây gQÌ là xả không liên hệ đen vật chất còn hơn cả loại xả không liên hệ đến vật chat kia. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là ệiải thoát liên hệ đến vật chất? Sự giải thoát liên hệ đến sắc là liên hệ đến vật chất. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là giải thoát không liên hệ đến vật chất? Sự giải thoát liên hệ đến vô sắc là không liên hệ đến vật chất. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là sự giải thoát không liên hệ đến vật chất còn hơn cả sự giải thoát không liên hệ đến vật chất kia? Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, quán sát tâm giải thoát khỏi tham, quán sát tâm giải thoát khỏi sân, quán sát tâm giải thoát khỏi si, giải thoát khởi lên. Này các Tỷ-kheo, đây là sự giải thoát không liên hệ đến vật chất còn hơn cả sự giải thoát không liên hệ đến vật chất kia.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.